

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-10-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU TỈNH LC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Hưng;
Bà Vừ Thị Hoa;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lã Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự.

1. **Nguyên đơn:** Chị Tòng Thị H, sinh năm: 20xx; Nơi ĐKKHKT: Bản Khoang, xã MM, huyện TU, tỉnh LC; (Có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Lường Văn T, sinh năm: 19xx; Nơi ĐKKHKT: Bản Khoang, xã MM, huyện TU, tỉnh LC; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Tòng Thị H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Lường Văn T tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ năm 2017, đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MM, huyện TU, tỉnh LC. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại bản Khoang, xã MM, huyện TU, tỉnh LC. Sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình và bất đồng quan điểm sống, anh Lường Văn T không chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà

thường xuyên uống rượu, chửi mắng, xúc phạm chị H dẫn đến mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Tòng Thị H xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lường Văn T.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Tòng Thị H và anh Lường Văn T có một con chung chưa thành niên là cháu Lường Mạnh Quang, sinh ngày 05/3/2018. Ly hôn, chị Tòng Thị H có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên và không yêu cầu anh Lường Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Tòng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị Tòng Thị H đã nộp cho Tòa án: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 12/6/2019; bản sao có chứng thực giấy khai sinh số 63 ngày 12/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã MM, huyện TU, tỉnh LC cấp. Việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa anh Lường Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn T khẳng định về thời điểm sống chung và đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng ba năm, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H bỏ nhà đi làm thuê không được sự nhất trí của gia đình, hai bên không hợp tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và anh chị đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Hai bên gia đình đã động viên, hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Do còn tình cảm với chị H và thương con còn nhỏ nên anh T không đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Anh Lường Văn T công nhận anh và chị Tòng Thị H có một con chung chưa thành niên là cháu Lường Mạnh Quang, sinh ngày 05/3/2018. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị H. Nếu chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, anh T nhất trí để chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lường Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện TU đã thụ lý vụ án và xác minh tại nơi cư trú và đại diện hai bên gia đình chị Tòng Thị H, anh Lương Văn T xác định: Anh Lương Văn T và chị Tòng Thị H sống chung từ năm 2017, đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MM, huyện TU, tỉnh LC. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại bản Khoang, xã MM, huyện TU và có một con chung. Anh chị đều là lao động tự do với mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại xã MM, huyện TU là 3.600.000 đồng/tháng/người. Quá trình chung sống anh T, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện TU thụ lý vụ án, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để hoà giải cho chị Tòng Thị H và anh Lương Văn T đoàn tụ, kết quả hoà giải không thành nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Tòng Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lương Văn T. Anh Lương Văn T không nhất trí ly hôn với chị Tòng Thị H, nếu chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn, về con chung anh T nhất trí để chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Về phía các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Các Điều 5; Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Tòng Thị H ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Tòng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Lương Mạnh Quang, sinh ngày 05/3/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lương Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản Khoang, xã MM, huyện Than Uyên, tỉnh LC. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã MM, huyện TU và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định: Chị Tòng Thị H và anh Lương Văn T sống chung từ năm 2017, đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã MM, huyện TU, tỉnh LC trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Chị Tòng Thị H và anh Lương Văn T cùng thừa nhận, anh chị sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh Lương Văn T thường xuyên tụ tập uống rượu, không chịu khó làm ăn, lao động sản xuất. Từ tháng 7/2019 đến nay anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần. Tòa án nhân dân huyện TU đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành.

Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn vợ chồng chị Tòng Thị H, anh Lương Văn T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn. Các bên đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng như không còn yêu thương nhau, không còn sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình và hiện nay anh chị đã ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Tòng Thị H là có căn cứ phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Lương Văn T.

[2.2] Về nuôi con chung: Căn cứ Giấy giấy khai sinh số 63 ngày 12/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã MM, huyện TU, tỉnh LC cấp xác định, trong thời kỳ hôn nhân, chị Tòng Thị H và anh Lương Văn T có một con chung chưa thành niên là Lương Mạnh Quang, sinh ngày 05/3/2018. Tại phiên tòa, anh Lương Văn T và chị Tòng Thị H đã thỏa thuận được về việc nuôi con chung là giao cho chị Tòng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên.

Xét về điều kiện nuôi con, Anh Lương Văn T và chị Tòng Thị H đều có nơi cư trú ổn định tại bản Khoang, xã MM, huyện TU, tỉnh LC; anh chị có nghề nghiệp là lao động tự do với mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa bàn xã MM là 3.600.000 đồng/tháng/người (44.000.000 đồng/người/năm). Qua xác minh, hiện tại con chung đang sống cùng chị Tòng Thị H và được đảm bảo đủ điều kiện sinh hoạt, học tập. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên và thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của Luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho chị Tòng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tòng Thị H không yêu cầu anh Lương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài chung và nợ chung, cho vay chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Tòng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Các Điều 143, 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 82, 83 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tòng Thị H, xử cho chị Tòng Thị H ly hôn với anh Lương Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Tòng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lương Mạnh Quang, sinh ngày 05/3/2018 từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Anh Lương Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Tòng Thị H theo Quyết định của Tòa án. Chị H có quyền yêu cầu anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Lương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tòng Thị H không yêu cầu anh Lương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tòng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Tòng Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số **AA/2021/0001508 ngày 30/5/2023** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC nay chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện TU;
- Các đương sự (Để thi hành);
- UBND xã MM, huyện TU, tỉnh LC;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Quàng Thị Phương